

Trang chủ/Diễn đàn khoa học/Nghiên cứu - Trao đổi

## Định hướng phát triển kinh tế đối ngoại trong bối cảnh mới hiện nay

14:38 | 28/08/2024

**EFR** Bài viết đề cập đến những kết quả đạt được cùng thách thức đặt ra đối với phát triển kinh tế đối ngoại, từ đó đưa ra định hướng giải pháp thúc đẩy kinh tế đối ngoại của nước ta trong bối cảnh mới hiện nay.

TS. Phùng Quang Phát

ThS. Nguyễn Bá Vện

Email: Bavanlq1@gmail.com

ThS. Phạm Quang Hải

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

### Tóm tắt

Kinh tế đối ngoại được coi là một trong những lĩnh vực rất quan trọng trong chiến lược phát triển, tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, Việt Nam xác định kinh tế đối ngoại là chìa khóa mở cửa đảm bảo cho quá trình phát triển kinh tế và đưa nền kinh tế nước ta trở thành một bộ phận nền kinh tế thế giới. Bài viết đề cập đến những kết quả đạt được cùng thách thức đặt ra đối với phát triển kinh tế đối ngoại, từ đó đưa ra định hướng giải pháp thúc đẩy kinh tế đối ngoại của nước ta trong bối cảnh mới hiện nay.

**Từ khóa:** toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế đối ngoại

### Summary

Foreign economic relations are considered one of the crucial fields in the development strategy and economic growth, promoting the industrialization and modernization process of the country. In the current trend of globalization and international economic integration, Vietnam identifies foreign economic relations as the key to opening the door, ensuring economic development, and making our country's economy a part of the world economy. This article mentions the achievements and challenges in developing foreign economic relations and, on that basis, provides orientations and solutions to promote our country's foreign economic relations in the current new context.

**Keywords:** globalization, international economic integration, foreign economic relations

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển kinh tế đối ngoại là một trong những chủ trương lớn của Đảng và nhà nước ta nhằm đẩy mạnh tăng trưởng, phát triển nền kinh tế, đưa nền kinh tế nước ta hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới, qua đó, thực hiện được các mục tiêu kinh tế - xã hội, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước một cách bền vững (Vuong và Nguyen, 2024). Hoạt động kinh tế đối ngoại của Việt Nam thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và trước tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tình hình trong nước và quốc tế có sự biến động liên tục, phát triển kinh tế đối ngoại cần có những định hướng cụ thể, phù hợp và coi đây là nội dung có ý nghĩa quyết định đến quá trình phát triển kinh tế đối ngoại ở Việt Nam hiện nay và trong thời gian tới.

### PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM

#### Những kết quả đạt được

Kể từ năm 1986 đến nay, Việt Nam thực hiện đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực của mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, trước hết thực hiện đổi mới về kinh tế, lấy đổi mới kinh tế làm trung tâm, xác định rõ hơn vai trò và vị trí quan trọng của hoạt động

kinh tế đối ngoại trong nền kinh tế quốc dân. Đại hội VI của Đảng chỉ rõ: "Nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế trong những chặng đường đầu tiên cũng như sự nghiệp phát triển khoa học - kỹ thuật và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của nước ta tiến hành nhanh hay chậm, điều đó phụ thuộc một phần quan trọng vào việc mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại" [5]. Trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau từ khi Đổi mới đến nay, các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng luôn xác định mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, nhất là trong bối cảnh mới hiện nay phải: "tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam" [6].

Nhờ đó, phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế đất nước, ổn định xã hội, quốc phòng, an ninh... được củng cố vững chắc và ngày càng được nâng lên. Đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng về phát triển kinh tế đã góp phần quan trọng phá thế bao vây, cô lập từ bên ngoài: Mỹ bỏ cấm vận (năm 1994) và bình thường hóa quan hệ với Việt Nam (năm 1995); Việt Nam gia nhập ASEAN (năm 1995), tham gia Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (năm 1998), gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (năm 2006), cùng hàng loạt hiệp định thương mại tự do như CPTPP, RCEP... với các đối tác lớn. Thông qua hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, Việt Nam tăng cường hợp tác, đối thoại chiến lược và đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn, góp phần quan trọng tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ Tổ quốc.

Tính đến cuối năm 2023, Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 200 nước, Việt Nam đã nâng cấp quan hệ và tạo ra mạng lưới đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với 33 nước, trong đó có hầu hết các nước lớn. Việt Nam đã chính thức; ký kết 16 hiệp định thương mại tự do (FTA) với sự tham gia của khoảng 60 nền kinh tế; chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, nguyên tắc hợp tác và đóng góp có trách nhiệm tại Liên hợp quốc, ASEAN, ASEM, APEC... [7].

Việc mở rộng hợp tác quốc tế đã tạo đà cho kinh tế đối ngoại tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đóng góp quan trọng vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Một trong những thành tựu lớn nhất đó là hoạt động ngoại thương (xuất - nhập khẩu) của Việt Nam được tăng lên nhanh chóng; hàng hóa của Việt Nam đã thâm nhập được vào nhiều thị trường đòi hỏi yêu cầu cao về chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm như: Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Mỹ, Australia... Nếu năm 1986, kim ngạch xuất - nhập khẩu cả nước đạt 2,9 tỷ USD; trong đó, xuất khẩu đạt 789 triệu USD, nhập khẩu đạt 2,15 tỷ USD, nhập siêu chiếm đến 173% tổng kim ngạch xuất khẩu, thì đến năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 683 tỷ USD, cán cân thương mại tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 8 liên tiếp với mức thặng dư kỷ lục ước đạt 28 tỷ USD, gấp 2,3 lần năm 2022 [8, 9].

Nhờ mở cửa hội nhập, phát triển kinh tế đối ngoại, từ khi đổi mới đến nay đã có rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Từ chỗ chỉ có 1 khu công nghiệp năm 1991, bằng nhiều chính sách thu hút đầu tư đến 2010 đã có 260 khu công nghiệp, lên 326 khu công nghiệp năm 2017 và 406 khu công nghiệp năm 2022. Sau hơn 35 năm mở cửa thu hút đầu tư nước ngoài, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam đã không ngừng tăng. Tính lũy kế đến ngày 20/12/2023, cả nước có 39.140 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 468,9 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 297,2 tỷ USD, bằng 63,4% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực. Đến nay, 129 quốc gia và vùng lãnh thổ đã đầu tư vào Việt Nam. Các dự án FDI đã hiện diện tại 63/63 địa phương, vốn FDI cũng đã được đầu tư vào 19/21 ngành nghề sản xuất kinh doanh. Nhiều tập đoàn lớn, hàng đầu thế giới đầu tư vào Việt Nam như: Samsung, LG, Intel, Unilever, Honda, Canon... [2].

Không chỉ thu hút đầu tư nước ngoài, đã có nhiều doanh nghiệp của Việt Nam đã đầu tư vốn sản xuất, kinh doanh ở nhiều quốc gia trên thế giới như: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Viettel, Vinamilk, FPT, Vingroup,... Lũy kế đến ngày 20/12/2023, Việt Nam đã có 1.682 dự án đầu tư ra nước ngoài còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư gần 21,67 tỷ USD. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài tập trung nhiều nhất vào các ngành khai khoáng chiếm 31,5%; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 15,5%. Các nước thu hút đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Lào chiếm 24,8%; Campuchia chiếm 13,2%; Venezuela chiếm 8,3%... [2].

Kinh tế đối ngoại cũng đã góp phần tích cực vào giải quyết các vấn đề xã hội của đất nước, đưa Việt Nam từ quốc gia đói nghèo trở thành một trong những quốc gia đang phát triển ngày càng giải quyết tốt các vấn đề kinh tế, xã hội của đất nước. Thu nhập trung bình liên tục được tăng lên qua các năm, GDP theo đầu người từ 797 USD năm 2006 tăng lên 1.154 USD/người năm 2008, đưa Việt Nam bước vào nhóm các nước có thu nhập trung bình, năm 2019 đạt 2.740 USD/người, năm 2023 đạt 4.347 USD/người và phấn đấu hết năm 2024 trở thành nước có thu nhập trung bình cao [1]. Ngoài ra, các vấn đề an sinh xã hội như: nước sạch, nhà ở, y tế, giáo dục... ngày càng được đảm bảo và không ngừng nâng lên.

### **Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những thành tựu đạt được, kinh tế đối ngoại Việt Nam vẫn còn hạn chế, bất cập cần tập trung khắc phục, giải quyết trong thời gian tới.

Trong hoạt động xuất - nhập khẩu, mặc dù quy mô và tốc độ tăng trưởng khá cao, tuy nhiên, xuất khẩu vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế. Nhiều ngành hàng chủ lực như: dệt may, da giày chủ yếu là gia công, trong khi các mặt hàng nông sản - thực phẩm

của Việt Nam lại xuất khẩu dưới dạng thô, giá trị gia tăng thu về không nhiều. Xuất khẩu hàng hóa có sức cạnh tranh thấp, phụ thuộc vào các doanh nghiệp FDI, trong khi các doanh nghiệp trong nước chiếm thị phần còn thấp: năm 2023, kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp FDI đạt 257,2 tỷ USD, chiếm 72,52% kim ngạch xuất khẩu của cả nước, các doanh nghiệp trong nước chỉ chiếm 17,48% [8].

Hoạt động đầu tư còn nhiều bất cập, thu hút đầu tư từ các nước châu Á như: Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc là chủ yếu. Đầu tư từ các quốc gia nhiều tiềm lực như Hoa Kỳ, EU... còn ít. Tốc độ giải ngân còn chậm, tỷ lệ vốn thực hiện còn chưa cao. Hoạt động đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài mặc dù tăng trong những năm gần đây, nhưng quy mô còn nhỏ, vào các thị trường nhỏ và còn gặp nhiều rủi ro trong đầu tư.

Nguyên nhân là do nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế đối ngoại chưa đầy đủ; kinh tế đối ngoại chưa theo kịp tình hình và yêu cầu phát triển đất nước, chưa gắn kết chặt chẽ với ngoại giao về quốc phòng, an ninh, văn hóa - xã hội để tạo thành sức mạnh tổng hợp. Quan hệ kinh tế với một số đối tác quan trọng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, đan xen lợi ích chưa thật sự sâu sắc và phát huy hiệu quả thực chất; nguồn lực bên ngoài chưa gắn kết với nguồn lực trong nước. Việc hỗ trợ các ngành, địa phương và doanh nghiệp trong kinh tế đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế còn bất cập, hiệu quả chưa cao...

### **MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI**

Bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã và đang trở thành một xu thế tất yếu, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bối cảnh trên đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới, phức tạp hơn đối với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong thời gian tới, đòi hỏi cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

**Thứ nhất**, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các chủ thể về quan điểm và chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại. Các cấp, các ngành cần tích cực đổi mới tư duy về hội nhập quốc tế phục vụ phát triển; quán triệt đường lối đối ngoại về hội nhập quốc tế mà Đảng đã đúc kết, trong đó nêu rõ hội nhập kinh tế quốc tế là trọng tâm; nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của kinh tế đối ngoại đối với phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương trong thời kỳ mới. Cần khuyến khích và lan tỏa "tư duy toàn cầu" từ cấp lãnh đạo cao nhất tới các cấp để nắm và hiểu những thay đổi của xu thế quốc tế, khu vực, của các đối tác nước ngoài và thực tiễn phát triển kinh tế đối ngoại của đất nước. Tập trung phổ biến các luật liên quan đến kinh tế đối ngoại, các văn bản chỉ đạo của Nhà nước, của các sở, ban, ngành địa phương về phát triển kinh tế đối ngoại, các vấn đề về bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên đất đai, khoáng sản, định hướng phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với bảo đảm quốc phòng - an ninh...

**Thứ hai**, tiếp tục bổ sung, sửa đổi và ban hành các quy phạm pháp luật phục vụ hoạt động kinh tế đối ngoại, phù hợp với các cam kết và thông lệ quốc tế. Bổ sung, sửa đổi và ban hành các quy phạm pháp luật phục vụ hoạt động kinh tế đối ngoại, phù hợp với các cam kết và thông lệ quốc tế, đồng thời xuất phát từ điều kiện cụ thể nước ta. Một số văn bản pháp luật phải không ngừng được hoàn thiện, bổ sung kịp thời để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế đối ngoại trước xu thế mới của thời đại như: Luật Đầu tư, Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Công nghệ cao... Đồng thời, tiếp tục tham gia các công ước quốc tế, ký kết điều ước quốc tế với các nước hữu quan là một yêu cầu cấp bách nhằm bảo đảm tính ổn định và nhất quán trong hệ thống pháp luật kinh tế đối ngoại.

**Ba là**, tham gia và tuân thủ các hiệp định, quy định, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết quốc tế. Đẩy mạnh quan hệ kinh tế đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế; xây dựng và tìm kiếm đối tác trong quan hệ kinh tế đối ngoại. Cần thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã thỏa thuận. Chủ động xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng trong nước.

**Bốn là**, mở rộng thị trường, xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại. Tăng cường hoạt động ngoại giao kinh tế để mở rộng thị trường xuất khẩu; phát triển hệ thống cơ quan xúc tiến thương mại tại các khu vực thị trường lớn và tiềm năng. Tiếp tục phát huy vai trò của các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài trong việc hỗ trợ tìm kiếm thị trường, chính sách của quốc gia sở tại, cũng như tăng cường bảo vệ hàng hóa và doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường khu vực và thế giới... Xây dựng và phát triển các kết cấu hạ tầng để mở rộng kinh tế đối ngoại, bao gồm: các kết cấu hạ tầng cần cho hoạt động kinh tế đối ngoại là các cảng biển, đặc biệt là cảng trung chuyển quốc tế, sân bay quốc tế, các đường cao tốc nối từ các trung tâm kinh tế đến sân bay và cảng biển, hệ thống liên lạc, viễn thông, các trung tâm logistics...

**Năm là**, phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh tế đối ngoại trong tình hình mới. Kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa phát triển năng lực nội sinh với tận dụng tối đa cơ hội, nguồn lực bên ngoài, ưu tiên tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, đặc biệt là chủ động, tích cực tiếp cận và khai thác triệt để cơ hội và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ngoài ra, không ngừng tăng cường nguồn nhân lực phát triển kinh tế đối ngoại cả về số lượng và chất lượng thông qua quá trình hoàn thiện, bổ sung công tác quy hoạch, xây dựng chiến lược, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để thu hút, sử dụng, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực phục vụ quá trình phát triển kinh tế đối ngoại của đất nước./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động - Thương binh và xã hội (2023), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024*.
2. Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024), *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2023*.
3. Bùi Thu Chang (2022), *Chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh mới*, truy cập từ <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/825486/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-doi-ngoai-cua-viet-nam-trong-boi-can-h-moi.aspx>.
4. Cao Anh Dũng (2020), Đẩy mạnh phát triển kinh tế đối ngoại phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong tiến trình hội nhập quốc tế, *Tạp chí Cộng sản*, tháng 6/2021.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
7. Thân Văn Thanh (2024), Thúc đẩy kinh tế đối ngoại trong bối cảnh mới, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 1 tháng 3/2024.
8. Tổng cục Hải quan (2024), *Tình hình xuất - nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 12 và 12 tháng năm 2023*.
9. Tổng cục Thống kê (2024), *Niên giám Thống kê năm 2023*, Nxb Thống kê.
10. Vương, Q. H., Nguyễn, M. H. (2024), *Better Economics for the Earth: A Lesson from Quantum and Information Theories*, AISDL.

**Ngày nhận bài: 8/7/2024; Ngày phản biện: 10/8/2024; Ngày duyệt đăng: 28/8/2024**

URL: <https://kinhtevadubao.vn/dinh-huong-phat-trien-kinh-te-doi-ngoai-trong-boi-can-h-moi-hien-nay-29608.html>

© Kinh tế và Dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư